

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày 08-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hưng và ông Hoàng Văn Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST- HS, ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Việt H - Sinh ngày: 05/10/1999 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ1, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn C - Sinh năm: 1977 và bà: Phùng Thị H - Sinh năm: 1974; gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Tú L - Sinh năm: 2000;

Nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa);

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Phương T- Sinh năm: 2002;

Nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Dương Văn S - Sinh năm: 2001;

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị T vắng mặt, anh S có mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Chu Việt H biết chị Nguyễn Thị Tú L là người bán mỹ phẩm nên nảy sinh ý định đặt mua mỹ phẩm của chị L để tiếp cận và nếu thấy sơ hở trong khi quản lý điện thoại di động thì sẽ cướp giật để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 18 giờ ngày 29/12/2020, H nhắn tin qua ứng dụng Messenger trên điện thoại với chị L hẹn mua mỹ phẩm tại khu vực phòng trọ của chị L thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi hẹn H đến gặp chị L và nhận mỹ phẩm, H đưa cho chị L 1.000.000 đồng, chị L không có tiền trả lại nên bảo H đợi để chị L quay về phòng trọ lấy tiền trả lại, H đứng đợi ngoài cổng, chị L đi vào phòng lấy tiền ra trả lại cho H thì H giả vờ mượn điện thoại của chị L với lý do gọi điện cho người yêu mục đích đợi lúc chị L sơ hở sẽ cướp giật điện thoại rồi bỏ chạy. Chị L đưa cho H chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X 64GB màu trắng, H cầm giả vờ gọi điện thoại cho người yêu, thấy H cầm điện thoại lâu nên chị L bảo H trả lại điện thoại. Khi chị L vừa cầm lại điện thoại bằng tay trái thì H dùng tay phải giật chiếc điện thoại chị L đang cầm rồi bỏ chạy, chị L đuổi theo truy hô “cướp” và túm được áo của H kéo lại. Lúc này, chị Nguyễn Thị Phương T và anh Dương Văn S gần đó nghe thấy tiếng chị L hô cướp nên đã chạy đến khống chế, giữ H lại đưa về phòng trọ của chị L rồi trình báo Cơ quan Công an huyện Phú Bình đến lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X 64GB màu trắng mà H cướp giật của chị L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R11 Plus màu bạc, 01 thẻ bảo hiểm y tế của H. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ 01 chiếc khẩu trang vải sọc kẻ đỏ, đen và 01 chiếc giày da màu đen, dạng giày lười đã qua sử dụng, theo H khai khẩu trang và giày là của H và bị rơi trong quá trình bỏ chạy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã niêm phong vật chứng, đưa H cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện Phú Bình điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 06/01/2021 Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Phú Bình đã kết luận chiếc điện thoại Iphone X 64 GB màu trắng H cướp giật của chị L có giá trị là 7.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSPB, ngày 05-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Chu Việt H về tội: “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác khai nhận được tóm tắt như sau:

- Bị cáo Chu Việt H khai nhận được tóm tắt như sau: Thông qua mạng xã hội Facebook, nên bị cáo H đã nảy sinh ý định đặt mua mỹ phẩm của chị L để khi tiếp cận và nếu thấy sơ hở thì sẽ cướp giật để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 18 giờ ngày 29/12/2020, tại khu vực xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình giao dịch mua bán mỹ phẩm, bị cáo H giả vờ mượn điện thoại của chị L với lý do gọi điện cho người yêu; mục đích để lợi dụng lúc chị L sơ hở sẽ cướp giật điện thoại rồi bỏ chạy. Sau khi, chị L đưa cho H chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X 64GB màu trắng, H cầm giả vờ gọi điện thoại cho người yêu, thấy H cầm điện thoại lâu nên chị L bảo H trả lại điện thoại. Khi chị L vừa cầm lại điện thoại bằng tay trái thì H dùng tay phải giật chiếc điện thoại chị L đang cầm rồi bỏ chạy, chị L đuổi theo truy hô “cướp” và cùng với chị Thảo và anh Sú đã khống chế, giữ lại được bị cáo H, sau đó trình báo Công an huyện Phú Bình đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Bị hại chị Nguyễn Thị Tú L giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, chị L xác định: Trong quá trình giao dịch mua bán mỹ phẩm; sau khi chị L đang cầm lại điện thoại trên tay trái thì bị cáo liền giật chiếc điện thoại chị đang cầm trên tay và bỏ chạy, chị liền truy hô và cùng em gái là chị T và anh S là hàng xóm bắt giữ lại được bị cáo.

- Người làm chứng là anh Dương Văn S, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và nhất trí lời khai của chị L tại phiên tòa; không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Cướp giật tài sản, vì bị cáo đã có hành vi lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị Tú L là chủ sở hữu tài sản sơ hở mất cảnh giác đã có hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone X64GB màu trắng chiếm có giá trị là 7.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Việt H phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Chu Việt H từ 24-30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 - 05 năm.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của BLTTHS:

+ Trả lại cho bị cáo 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Chu Việt H.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khẩu trang và 01 chiếc giày đen cũ đã qua sử dụng;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận việc điều tra, truy tố là không oan, đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Bị hại chị Nguyễn Thị Tú L có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, về dân sự không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, tự nguyện nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Do cần tiền để tiêu sài cá nhân nên bị cáo Chu Việt H đã nảy sinh ý định thông qua mạng xã hội sẽ đặt mua mỹ phẩm của chị Nguyễn Thị Tú L để khi tiếp cận giao dịch trực tiếp sẽ cướp giật tài sản. Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 29/12/2021 tại khu vực xóm T, xã Đ, trong quá trình giao dịch mua bán mỹ phẩm, bị cáo H đã lợi dụng lúc chị L sơ hở mất cảnh giác đã có hành vi công khai, giật lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X 64G màu trắng trị giá 7.000.000 đồng của chị L khi chị L đang cầm trên tay trái rồi bỏ chạy, nhưng sau đó bị cáo đã bị chị L cùng một số người dân đuổi theo khống chế, giữ lại được và trình báo Công an huyện Phú Bình đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ cùng vật chứng. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “*Cướp giật tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về Tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 171 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2....

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xét nhân thân và hoàn cảnh gia đình, thấy bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, hơn nữa bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử thấy, có căn cứ chấp nhận nguyện vọng của bị cáo và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo, cho bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và cũng cho bị cáo thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X 64G màu trắng của chị Nguyễn Thị Tú L, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chị L quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị L cũng không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án như sau:

- 01 chiếc thẻ bảo hiểm y tế mang tên bị cáo, xét thấy đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo nên cần áp dụng khoản 3 Điều 106 của BLTTHS trả cho bị cáo quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 chiếc khẩu trang, 01 chiếc giày đen đã cũ, xét thấy đây là vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R11 Plus thuộc quyền sở hữu của bị cáo, tuy nhiên bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội, vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu một khoản án phí sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn Luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 47; Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Việt H phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Chu Việt H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Việt H cho UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo dõi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 171 của BLHS.

4. Việc bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết tiếp.

5. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 thẻ bảo hiểm y tế số DN 4191920557804 cấp ngày 01/4/2020 mang tên Chu Việt H;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khẩu trang vải sọc kẻ đỏ, đen và 01 chiếc giày da màu đen, dạng giày lười đều đã qua sử dụng (Được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu HS1, HS2);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R11 Plus màu bạc (Được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu ĐT1).

(Tình trạng vật chứng vụ theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình ngày 11/3/2021).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Chu Việt H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (Chu Việt H) và bị hại (Chị Nguyễn Thị Tú L) báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn